TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** M, ngày 25 tháng 08 năm 2022

Số: 78/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 179/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự**:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q**.

Trụ sở: D, Phố B, Phường H, Quận K, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Q: Bà **Bùi Thị Thanh H** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q: Có ông **Nguyễn Văn T** – Giám đốc Ngân hàng TMCP Q chi nhánh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 57/2021/QĐUQ-CTHĐQT ngày 02/8/2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Q;

Ông **Nguyễn Văn T** ủy quyền cho anh **Trần Hoàng V –** Chuyên viên xử lý nợ vùng Đồng bằng sông Cửu Long và chị **Huỳnh Thị Mỹ N** - Chuyên viên xử lý nợ vùng Đồng bằng sông Cửu Long (Văn bản ủy quyền số 32/2022/UQ-NCB ngày 16 tháng 05 năm 2022).

Địa chỉ: N, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn**: Anh **Ngô Chí Tr**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1993.

HKTT: Ấp Q, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở: Ấp A, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q và anh Ngô Chí Tr, chị Nguyễn Thị Thúy H thỏa thuận thống nhất anh Tr, chị H còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là 1.113.401.599 đồng (trong đó gồm tiền vốn gốc 1.024.498.061 đồng và tiền lãi 88.903.538 đồng tạm tính đến ngày 17/8/2022). Hai bên thống nhất phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 26/8/2022: Anh Ngô Chí Tr, chị Nguyễn Thị Thúy H trả một lần số tiền nợ 1.113.401.599 đồng (trong đó gồm vốn gốc 1.024.498.061 đồng và tiền lãi 88.903.538 đồng tạm tính đến ngày 17/8/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải 17/8/2022, anh Ngô Chí Tr, chị Nguyễn Thị Thúy H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu đến ngày trả nợ mà anh Ngô Chí Tr, chị Nguyễn Thị Thúy H không thanh toán số tiền nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 148 có diện tích 634,1 m^2 (đất ở tại nông thôn 100 m^2; đất trồng cây lâu năm 534,1 m^2), tờ bản đồ số 35 tại ấp A, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang mà anh Ngô Chí Tr đã thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS07256 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/3/2018 cho anh Ngô Chí Tr để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng: Anh Ngô Chí Tr và chị Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện hoàn trả cho Ngân hàng 1.200.000 đồng chi phí tố tụng.

Về án phí: Anh Ngô Chí Tr và chị Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện chịu 22.701.023 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 22.300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0022330 ngày 07 tháng 06 năm 2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND TP M, TG;
- Chi cục THADS TP M, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Thuận Thảo